

**SỞ Y TẾ THANH HOÁ
TTYT THIỆU HÓA**

Số: /CV-TTYT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thiệu Hóa, ngày tháng 02 năm 2025

V/v: Thu thập thông tin về
thực hiện công tác dinh
dưỡng tuyến xã năm 2024.

Kính gửi: Trạm Y tế các xã, thị trấn.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Thực hiện Quyết định số 1294/QĐ-BYT ngày 19/05/2022 của Bộ Y tế về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng đến năm 2025;

Thực hiện Công văn số 120/VDD-CĐT ngày 07/02/2025 của Viện dinh dưỡng về việc thu thập thông tin thực hiện công tác dinh dưỡng tuyến tỉnh, huyện, xã năm 2024. Trung tâm Y tế huyện sẽ tiến hành thu thập thông tin về thực hiện công tác dinh dưỡng, bao gồm nhiệm vụ chuyên môn, thực trạng nhân lực, trang thiết bị triển khai hoạt động dinh dưỡng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Thiệu Hóa đề nghị Trưởng trạm Y tế các xã, thị trấn quan tâm chỉ đạo cán bộ phụ trách chương trình dinh dưỡng thực hiện cung cấp số liệu theo khung biểu mẫu kèm theo công văn này. Cụ thể, nhập số liệu theo biểu mẫu:

- Biểu mẫu số 1 về hoạt động chuyên môn: Nhập số liệu theo biểu mẫu Google Spreadsheets qua đường link: <https://s.net.vn/GtNg> (phụ lục 1 kèm theo)
- Biểu mẫu số 2 về nhân lực: Nhập số liệu theo biểu mẫu Google Spreadsheets qua đường link: <https://s.net.vn/nGGD> (phụ lục 2 kèm theo)
- Biểu mẫu số 3 về trang thiết bị: Nhập số liệu theo biểu mẫu Google Spreadsheets qua đường link: <https://s.net.vn/quZY> (phụ lục 3 kèm theo)

Đề nghị trạm Y tế các xã, thị trấn gửi các biểu mẫu thu thập thông tin theo khung biểu mẫu (bản giấy có xác nhận) và gửi bản mềm (các files Google

Spreadsheets nêu trên) về địa chỉ gmail: vanthitrang020896@gmail.com theo tiêu đề file: **“Thu thập thông tin về thực hiện công tác dinh dưỡng năm 2024.”** Hạn nhập số liệu, gửi theo đường công văn và bản mềm: **Trước ngày 27/02/2025.**

Thông tin chi tiết và hướng dẫn nhập số liệu, xin liên hệ cán bộ khoa ATVSTP, YTCC&DD: *Văn Thị Trang (SĐT: 0948381788)*;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Khoa ATVSTP- YTCC&DD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Văn Huy

PHỤ LỤC 1:**BIỂU MẪU 01. THU THẬP THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN DINH DƯỠNG TẠI TUYẾN TỈNH, HUYỆN, XÃ****A. THÔNG TIN CHUNG**

- 1.1 Họ tên người trả lời:
- 1.2 Chức vụ:
- 1.3 Điện thoại liên hệ:
- 1.4 Địa chỉ email:
- 1.5 Đơn vị/Cơ quan:
- 1.5 Tỉnh/Thành phố:

B. THÔNG TIN THU THẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

STT	PHẦN I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO (DÀNH RIÊNG CHO TỈNH/ THÀNH PHỐ)	Câu trả lời (1=Có, 0=Không)	
		Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1.1	Có kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện “Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045” (Quyết định số 02/QĐ-TTg)		
1.2	Có kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện “Nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025” (Quyết định số 3452/QĐ-BYT)		
1.3	Có kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện “Can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025” (Quyết định số 1858/QĐ-BYT)		
1.4	Có kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện “Dự án 7 - Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025” (Quyết định số 2415/QĐ-BYT)		
1.5	Có kế hoạch và văn bản chỉ đạo thực hiện các chương trình khác (<i>Chương trình được thực hiện bằng nguồn ngân sách thuộc tỉnh/nguồn hợp tác quốc tế...được Sở Y tế hoặc UBND tỉnh/huyện phê duyệt</i>)		
	PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025		
2.1	Triển khai hoạt động dinh dưỡng hợp lý, cải thiện chất lượng bữa ăn (tư vấn bữa ăn, theo dõi vấn đề liên quan đến chế độ ăn của người dân, an ninh lương thực thực phẩm...)		
2.2	Triển khai hoạt động dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời (xác định tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng, tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em < 2 tuổi...)		
2.3	Triển khai hoạt động phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng (ngày vi chất dinh dưỡng, uống vitamin A, sử dụng muối I ốt...)		

2.4	Triển khai hoạt động phòng chống thừa cân béo phì và các yếu tố bệnh không lây nhiễm (xác định tỷ lệ thừa cân béo phì của các nhóm tuổi, tư vấn dinh dưỡng phòng chống thừa cân béo phì và các bệnh không lây: tăng huyết áp, tim mạch...)		
2.5	Triển khai hoạt động dinh dưỡng học đường (bữa ăn học đường, sữa học đường, theo dõi tình trạng dinh dưỡng, luyện tập thể dục thể thao phối hợp dinh dưỡng cho từng lứa tuổi...)		
2.6	Triển khai hoạt động dinh dưỡng nghề nghiệp (theo dõi chế độ ăn và tư vấn dinh dưỡng, bữa ăn cho người lao động...)		
2.7	Triển khai hoạt động tư vấn dinh dưỡng chung cho toàn dân (tư vấn dinh dưỡng tại cộng đồng, cơ sở khám chữa bệnh, bệnh viện; hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp...)		
2.8	Triển khai hoạt động dinh dưỡng khẩn cấp [có văn bản chỉ đạo tuyến dưới? có kế hoạch dự phòng hàng năm, có tham gia triển khai hoạt động dinh dưỡng (gồm truyền thông, tư vấn, cung ứng sản phẩm) trong các sự cố môi trường, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh...]		
2.9	Có phối hợp liên ngành, các cơ sở y tế và các đơn vị khác để triển khai các hoạt động dinh dưỡng trong các tình huống khẩn cấp?		
2.10	Nếu có xảy ra thiên tai, xin cho biết đơn vị anh/chị có triển khai giám sát dinh dưỡng khẩn cấp (đánh giá nhanh, điều tra...) không?		
2.11	Triển khai hoạt động Tuần lễ Dinh dưỡng & phát triển, tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ, ngày Vi chất dinh dưỡng...		
2.12	Triển khai các hoạt động theo dõi, giám sát các chỉ số về dinh dưỡng (Điều tra 30 cụm, thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng, các chương trình Mục tiêu Quốc gia...)		
2.13	Có triển khai/phối hợp/tham gia hoạt động dinh dưỡng tiết chế/dinh dưỡng lâm sàng (cung cấp thực đơn, bữa ăn bệnh lý, tiết chế...)		
2.14	Có triển khai/phối hợp/tham gia hoạt động an toàn thực phẩm (giám sát, tư vấn, xét nghiệm thực phẩm...)		
2.15	Có triển khai giám sát, báo cáo cấp trên các kết quả hoạt động về dinh dưỡng hàng năm hoặc định kỳ (theo kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ chuyên môn...)		
2.16	Có triển khai/ phối hợp/ tham gia công tác nghiên cứu khoa học/ đề tài về dinh dưỡng (Nguồn của đơn vị, nhà nước, hợp tác quốc tế, hợp đồng...)		
2.17	Triển khai công tác phối hợp liên ngành thực hiện kế hoạch/hoạt động về dinh dưỡng (Nông nghiệp, Giáo dục & Đào tạo, An sinh xã hội, Truyền thông...)		
2.18	Có triển khai, ứng dụng công nghệ số trong công tác theo dõi, giám sát, quản lý số liệu dinh dưỡng và triển khai chuyên môn dinh dưỡng (tư vấn, truyền thông trực tuyến...)		
2.19	<i>Các hoạt động khác</i>		
	PHẦN III. HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VÀ TƯ VẤN DINH DƯỠNG		
3.1	Lập kế hoạch truyền thông dinh dưỡng, vận động đối với các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể		
3.2	Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác truyền thông dinh dưỡng tại đơn vị và hệ thống		
3.3	Có nguồn kinh phí cho hoạt động truyền thông và tư vấn dinh dưỡng (nguồn từ địa phương, tổ chức quốc tế...)		

3.4	Có thực hiện giám sát, theo dõi, báo cáo triển khai các hoạt động truyền thông và tư vấn dinh dưỡng cho người dân trên địa bàn hay không?		
3.5	Truyền thông về phòng chống các yếu tố nguy cơ liên quan dinh dưỡng (bữa ăn lành mạnh, lựa chọn thực phẩm...)		
3.6	Truyền thông về thay đổi hành vi đối với cộng đồng (tăng cường dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực...)		
3.7	Truyền thông về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú		
3.8	Truyền thông về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời của trẻ, dinh dưỡng trẻ em		
3.9	Truyền thông về vi chất dinh dưỡng		
3.10	Truyền thông về dinh dưỡng cho lứa tuổi học sinh (dinh dưỡng học đường...)		
3.11	Truyền thông về dinh dưỡng cho người trưởng thành		
3.12	Truyền thông về dinh dưỡng ngành nghề (dinh dưỡng cho từng đối tượng lao động...)		
3.13	Truyền thông về dinh dưỡng bệnh mạn tính không lây (thừa cân béo phì, đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu...)		
3.14	Truyền thông về dinh dưỡng cho người cao tuổi		
3.15	Truyền thông về vệ sinh an toàn thực phẩm		
3.16	Truyền thông về dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế (dinh dưỡng trong bệnh viện, phòng khám...)		
3.17	Truyền thông về dinh dưỡng kết hợp vệ sinh nước sạch		
3.19	<i>Các hoạt động truyền thông và tư vấn dinh dưỡng khác</i>		
	PHẦN IV. HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, TẬP HUẤN		
4.1	Đào tạo, tập huấn nâng cao lập kế hoạch về công tác dinh dưỡng (cách giám sát, triển khai, báo cáo hoạt động dinh dưỡng)		
4.2	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về điều tra, đánh giá dinh dưỡng		
4.3	Đào tạo, tập huấn về yêu cầu và kỹ năng quản lý, giám sát dinh dưỡng (Điều tra 30 cụm, thực hiện Chiến lược Quốc gia về dinh dưỡng, các chương trình Mục tiêu Quốc gia...)		
4.4	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng cho phụ nữ có thai và cho con bú		
4.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời của trẻ, dinh dưỡng trẻ em		
4.6	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về vi chất dinh dưỡng		
4.7	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng cho lứa tuổi học sinh (dinh dưỡng học đường...)		
4.8	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng cho người trưởng thành		

4.9	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng ngành nghề (dinh dưỡng cho từng đối tượng lao động...)		
4.10	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng bệnh mạn tính không lây (thừa cân béo phì, đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn mỡ máu...)		
4.11	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng cho người cao tuổi		
4.12	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về vệ sinh an toàn thực phẩm		
4.13	Đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn về dinh dưỡng lâm sàng và tiết chế (dinh dưỡng trong bệnh viện, phòng khám...)		
4.14	Đào tạo, tập huấn về dinh dưỡng điều trị trong bệnh viện và cộng đồng		
4.15	Đào tạo, tập huấn về tư vấn dinh dưỡng tại phòng khám		
4.16	<i>Các hoạt động đào tạo, tập huấn khác</i>		
	PHẦN V. HOẠT ĐỘNG AN TOÀN THỰC PHẨM		
5.1	Xin anh/chị cho biết TTKSBT/đơn vị của anh/chị có Labo có chức năng xét nghiệm chỉ tiêu thực phẩm không? (Nước, thực phẩm, các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh)		
5.2	Xin anh/chị cho biết TTKSBT/đơn vị của anh/chị có thực hiện/triển khai làm xét nghiệm chỉ tiêu thực phẩm không?		
5.2A	Xét nghiệm các chỉ tiêu vi sinh vật thực phẩm		
5.2B	Xét nghiệm các chỉ tiêu hóa lý thực phẩm		
5.3	Xin cho biết tại TTKSBT/đơn vị của anh/chị, phòng xét nghiệm chỉ tiêu thực phẩm có giấy chứng nhận năng lực xét nghiệm không ?		
5.4	Xin cho biết tại TTKSBT/đơn vị của anh/chị, phòng xét nghiệm chỉ tiêu thực phẩm có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn phòng xét nghiệm về thực phẩm không?		
5.5	Xin cho biết tại TTKSBT/đơn vị của anh/chị, phòng xét nghiệm chỉ tiêu thực phẩm có được công nhận đạt Tiêu chí ISO 17025 đối với một số xét nghiệm bắt buộc về kiểm tra chất lượng nước ăn uống, sinh hoạt, thực phẩm hay không?		
5.6	Xin cho biết TTKSBT/đơn vị của anh/chị có kế hoạch đào tạo/tập huấn kỹ thuật xét nghiệm chỉ tiêu thực phẩm không ?		
5.7	<i>Các hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm khác</i>		

PHỤ LỤC 2:

BIỂU MẪU 02. THU THẬP THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC CHO HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG TẠI TUYẾN TỈNH, HUYỆN, XÃ

A. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Họ tên người trả lời:
- 1.2. Chức vụ:
- 1.3. Điện thoại liên hệ:
- 1.4. Địa chỉ email:
- 1.5. Đơn vị/Cơ quan:
- 1.6 Tỉnh/Thành phố:

B. THÔNG TIN VỀ NHÂN LỰC

	Đơn vị	Thực trạng trình độ đào tạo chuyên ngành dinh dưỡng của khoa dinh dưỡng								Số năm kinh nghiệm của cán bộ khoa dinh dưỡng			% Mức đáp ứng của cán bộ khoa dinh dưỡng			Nhu cầu đào tạo của khoa dinh dưỡng trong năm tiếp theo						
		Tổng số cán bộ	Đại học và sau đại học	Cao đẳng/ Trung cấp	Trung cấp	Số cán bộ được đào tạo cử nhân, thạc sỹ dinh dưỡng (có văn bằng)	Đào tạo dinh dưỡng từ 3 tháng trở lên (có chứng chỉ)	Đào tạo dinh dưỡng 1-<3 tháng	Đào tạo về dinh dưỡng ngắn hạn dưới 1 tháng	Chưa được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về dinh dưỡng	>= 5 năm	Từ 3 năm đến 5 năm	<3 năm	Mức đáp ứng về mặt số lượng cán bộ	Mức đáp ứng về trình độ chuyên môn của cán bộ	Mức đáp ứng về công việc	Nhu cầu về số lượng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học	Nhu cầu về số lượng cán bộ có trình độ cao đẳng/ trung cấp	Nhu cầu số cán bộ được đào tạo cử nhân, thạc sỹ dinh dưỡng (có văn bằng)	Nhu cầu đào tạo dinh dưỡng từ 3 tháng trở lên (có chứng chỉ)	Nhu cầu đào tạo dinh dưỡng 1-3 tháng (có chứng chỉ)	Nhu cầu đào tạo về dinh dưỡng ngắn hạn dưới 1 tháng
		1 (*) *1=2+3+4 và 1=5+6+7+8+9 và 1=10+11+12	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12									
I	TTKSBT Tỉnh/TP...(CDC điền số liệu của đơn vị mình)																					
II	TTYT Huyện/Quận...																					
1	Trạm Y tế																					

	xã/phường...																					
2	Trạm Y tế xã/phường...																					
3	Trạm Y tế xã/phường...																					
	Tổng ...																					
III	TTYT Huyện/Quận...																					
1	Trạm Y tế xã/phường...																					
2	Trạm Y tế xã/phường...																					
3	Trạm Y tế xã/phường...																					
	Tổng																					
Tổng cộng																						

PHỤ LỤC 3:

BIỂU MẪU 03. THU THẬP THÔNG TIN VỀ TRANG THIẾT BỊ CHO HOẠT ĐỘNG DINH DƯỠNG TẠI TUYẾN TỈNH, HUYỆN, XÃ

A. THÔNG TIN CHUNG

Họ tên người trả lời:

Chức vụ:

Điện thoại liên hệ:

Địa chỉ email:

Đơn vị/Cơ quan:

Tỉnh/Thành phố:

B. THÔNG TIN VỀ TRANG THIẾT BỊ

STT	TÊN ĐƠN VỊ	CÂN LÒNG MÁNG			CÂN TRỌNG LƯỢNG CƠ THỂ			THƯỚC ĐO CHIỀU DÀI/CAO			THƯỚC ĐO CHU VI VÒNG CÁN THAY			TÀI LIỆU TRUYỀN THÔNG DINH DƯỠNG (Ghi số lượng đang còn sử dụng được)					
		Số lượng/Tình trạng (cái)			Số lượng/Tình trạng (cái)			Số lượng/Tình trạng (cái)			Số lượng/Tình trạng (cái)			Tháp dinh dưỡng cho người trưởng thành (từ 19-60 tuổi)	Tháp dinh dưỡng cho trẻ em từ 3 - 5 tuổi	Tháp dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 - 11 tuổi	Tháp dinh dưỡng cho trẻ vị thành niên (từ 12 -18 tuổi)	Tháp dinh dưỡng cho người cao tuổi (trên 60 tuổi)	10 lời khuyên dinh dưỡng hợp lý đến năm 2030
		Sử dụng được	Không sử dụng được	Nhu cầu bổ sung	Sử dụng được	Không sử dụng được	Nhu cầu bổ sung	Sử dụng được	Không sử dụng được	Nhu cầu bổ sung	Sử dụng được	Không sử dụng được	Nhu cầu bổ sung	Sử dụng được	Sử dụng được	Sử dụng được	Sử dụng được	Sử dụng được	Sử dụng được
	a1	a2	a3	a4	a5	a6	a7	a8	a9	a10	a11	a12	a13	a14	a15	a16	a17	a18	a19
I	TTKSBT Tỉnh/TP...																		
II	TTYT Huyện/Quận...																		
1.1	Khoa trực thuộc Trung tâm...																		
1.2	Các trạm y tế																		

1	Trạm Y tế xã/phường...																		
2	Trạm Y tế xã/phường...																		
3	Trạm Y tế xã/phường...																		
																			
	Tổng số																		